

Bản án số: 72/2020/HSST
Ngày 25/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ X, TỈNH THANH HÓA

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Lập; 2. Ông Trịnh Trọng Tuyên;

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án ND huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn S - Sinh ngày: 10/12/1995; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã X. G, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Tô Văn D (Đã chết); Con bà: Lê Thị Á (Hiện bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ); Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con đầu (chưa có vợ); Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân Th phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

1. Chị Lại Thị T - Sinh năm 1988;

2. Anh Hồ Đức Th - Sinh năm 1965;

Đều trú tại: Thôn 4, xã X. G, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

**** Người làm chứng:***

1. Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1971;

2. Chị Lê Thị X - Sinh năm 1990;

3. Chị Ngô Thị L - Sinh năm 1971;

4. Anh Lê Hữu N - Sinh năm 1964;

5. Chị Lê Thị T - Sinh năm 1974.

Đều trú tại: Thôn 4, xã X. G, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị hại, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/8/2020, Tô Văn S - Sinh năm 1995; trú tại thôn 4, xã X. G, huyện Thọ Xuân đi bộ đến nhà chị Lại Thị T ở cùng thôn và thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HOLDER màu nâu, Biển kiểm soát 6H2-0923 để ngay phía trước xưởng gỗ, chìa khóa đang cắm tại ổ khóa điện. S nảy sinh ý định trộm cắp nên đi vòng ra phía sau nhà chị T mở cửa của xưởng gỗ (cửa không khóa) vào trong lấy chiếc xe máy và 01 máy bào gỗ nhãn hiệu OSUCKA, màu đỏ đen. Sau đó để lên xe máy rồi dắt xe ra ngoài nổ máy điều khiển đi về nhà. Sau đó S bỏ chiếc máy bào và 01 chiếc bình ắc quy trộm cắp được trước đó của ông Th ở cùng thôn vào ba lô chở đến bán cho bà Lê Thị T - Sinh năm 1974 ở thôn 3, xã X. G được 200.000 đồng, tiếp đó S đem chiếc xe máy trộm cắp được bán cho 01 người làm nghề sửa xe máy ở huyện Triệu Sơn được 700.000 đồng.

Ngoài vụ trộm cắp nêu trên Tô Văn S còn khai nhận đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của gia đình ông Hồ Đức Th ở thôn 4, xã X. G, huyện Thọ Xuân, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 10/8/2020 trộm cắp 01 bình ắc quy; 02 loa phát thanh (01 trắng, 01 đen); 01 USB và 01 đầu đọc thẻ USB;

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 10/8/2020 trộm cắp 01 bình ắc quy; 02 loa phát thanh màu đen;

Lần 3: Khoảng 12 giờ ngày 16/8/2020 trộm cắp 01 bình ắc quy; 02 loa phát thanh (01 trắng, 01 đen); 01 USB và 01 đầu đọc thẻ USB.

Các tài sản bị trộm cắp trên đều đã qua sử dụng và là dụng cụ của ông Th dùng để bẫy chim, được đặt tại vườn nhà ông Bầy ở thôn 4 xã X. G, Thọ Xuân.

Sau khi trộm được các tài sản của ông Hồ Đức Th, S đã bán cho bà Lê Thị T 01 bình ắc quy được 100.000đ, bán cho 01 người đi mua sắt vụn qua đường 01 bình ắc quy được 90.000đ. Các tài sản còn lại S cất giấu tại nhà. Tổng số tiền bán được tài sản của chị T và ông Th là 900.000đ, S đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 chiếc máy bào gỗ, nhãn hiệu OSSUKA/MODOS290, màu sơn đỏ đen; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Nam Đô, ký hiệu 6-DZM-22, vỏ màu cam, loại 12 V (do bà Lê Thị T giao nộp); 02 vỏ loa phát thanh bằng nhựa màu trắng; 03 loa phát thanh dạng hình viên màu đen; 01 vỏ loại dạng viên màu đen; 01 USB màu xanh, nhãn hiệu DT101G2 loại GB (do Tô Văn S giao nộp).

Ngoài ra qua khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Tô Văn S, cơ quan điều tra còn thu giữ 01 đầu đọc USB, 01 ba lô đã cũ.

Các tài sản khác không thu giữ được gồm: 01 xe máy của bà Lại Thị T; 01 bình ắc quy; 01 đầu đọc thẻ; 01 USB không rõ nhãn hiệu, xuất xứ của ông Hồ Đức Th, trong đó có đầu đọc thẻ và USB nêu trên là tài sản do S trộm cắp đem về cất giấu nhưng đã bị thất lạc nên không thu hồi được.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã thu thập đầy đủ hồ sơ về tài sản. Ngày 29/9/2020 đã ra Yêu cầu định giá tài sản trung cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Thọ Xuân tiến hành định giá đối với các tài sản của bị hại.

Kết luận số 42 và 43 ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thọ Xuân xác định:

- Xe máy Biển kiểm soát 36H2-0923 trị giá 2.800.000đ và máy bảo trị giá 792.000đ, tổng trị giá 3.592.000đ (tài sản của bà T).
- 01 bình ắc quy nhãn hiệu Nam Đô, trị giá 480.000đ; 02 loa phát thanh nhãn hiệu CENTURY, trị giá 273.600đ; 01 USB màu xanh, nhãn hiệu DTIG2, loại 02 GB, trị giá 60.000đ; 01 bình ắc quy nhãn hiệu NARADA, ký hiệu 6.DZM 20, vỏ màu xanh, trị giá 430.400đ. Tổng trị giá là 1.244.000đ (Các tài sản trên là của bị hại Hồ Đức Th).

Ngoài ra các tài sản của bị hại Hồ Đức Th không định giá được gồm: 01 bình ắc quy đã qua sử dụng loại 12V, vỏ màu trắng không rõ nhãn hiệu; 02 loa phát thanh đã qua sử dụng, dạng hình viên màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 (một) đầu đọc USB có vỏ bằng nhựa và gỗ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu; 01 USB đã qua sử dụng không rõ nhãn hiệu, thông số kỹ thuật; 01 (một) đầu đọc USB đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu và thông số kỹ thuật không xác định được trị giá.

Đối với 02 chiếc loa S khai nhận trộm cắp của ông Th không định giá được, Hội đồng định giá tài sản huyện Thọ Xuân đã có Công văn số 13/HD-ĐGTS ngày 05/10/2020 trả lời Cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân, lý do 02 chiếc loa trên không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có thông số kỹ thuật nên không đủ cơ sở định giá.

- Đối với chiếc xe máy của bà T và một số tài sản của ông Th bị mất nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với người đã mua chiếc xe máy và bình ắc quy do S trộm cắp. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không đủ cơ sở xem xét.

- Đối với 01 bình ắc quy nhãn hiệu NA RA DA, 6DZM.20 màu xanh; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Nam Đô ký hiệu 6-DZM-22 màu cam loại 12 V; 02 vỏ loa phát thanh nhãn hiệu CENTURY; 01 vỏ loa phát thanh màu đen không rõ nhãn hiệu; 03 loa phát thanh màu đen không rõ nhãn hiệu; 01 đầu đọc USB vỏ bọc bằng nhựa và gỗ không nhãn hiệu; 01 USB nhãn hiệu DT101G, loại 02 GB; 01 máy bảo gỗ nhãn hiệu OSSUKA/MODOS màu sơn đỏ đen, đã được trả lại cho bị hại Hồ Đức Th và Lại Thị T đầy đủ.

Trong vụ án này còn có Lê Thị T là người mua tài sản trộm cắp của của Tô Văn S (01 bình ắc quy, 01 máy bảo gỗ) với giá 200.000đ. Tuy nhiên chị Lê Thị T không biết đó là tài sản phạm pháp nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Các đồ vật liên quan:

01 chiếc ba lô vải màu đỏ đen là vật của S dùng để đựng máy bào và bình ắc quy là tài sản trộm cắp đang được bảo quản để xử lý theo pháp luật.

Về bồi thường dân sự:

- Đối với chiếc xe máy của bà Lại Thị T trị giá 2.800.000đ và 01 bình ắc quy cùng các tài sản khác của ông Th không thu hồi được. Các bị hại không yêu cầu bị cáo Tô Văn S phải bồi thường.

Cáo trạng số 74/CT-VKS-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, truy tố bị cáo Tô văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình Sự.

Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Tô văn S từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi đó đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về tội danh, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ, kết luận của Hội đồng định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 17/8/2020, Tô Văn S đã trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu HOLDER màu nâu, Biển kiểm sát 36H2-0923 và 01 máy bào gỗ chạy bằng điện của gia đình chị Lại Thị T, trú tại thôn 4 xã X. G, huyện Thọ Xuân trị giá 3.592.000 đồng.

Ngày 05/8; 10/8 và 16/8/2020 trộm cắp bộ đồ bẫy chim gồm: Loa bình ắc quy, USB, đầu đọc thẻ USB,... của ông Hồ Đức Th, trị giá 1.244.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trộm cắp này tuy dưới 2.000.000đ nhưng do Tô Văn S bị kết án về tội

trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, mà còn vi phạm nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tổng số tiền mà bị cáo S đã trộm cắp của các bị hại là 4.836.000đ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Tô Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây Hg mang, lo lắng trong nhân dân.

Số tiền mà bị cáo bán được từ trộm cắp tài sản của chị T và ông Th đã bị bị cáo S tiêu xài cá nhân hết nên không thu hồi được. Hành vi của bị cáo cần T phải xử phạt mức án nghiêm khắc nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Tiền án: Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân Th phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã thi hành xong hình phạt chính; chưa thi hành án phí).

- Tình tiết giảm nhẹ:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo S đều Th khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Tô Văn S phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm và phạm tội hai lần" quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản mà bị cáo S trộm cắp của chị T, ông Th là tiền, vật đã được liệt kê ở trên, quá trình điều tra những loại thu giữ được cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đã đúng quy định của pháp luật. Còn đối với các tài sản chưa thu giữ được, đến nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải trả lại hay bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về hành vi của chị Lê Thị T: Chị T có mua của bị cáo S 01 chiếc máy bào gỗ và 01 bình ắc quy là 200.000đ. Khi mua chị T không biết đó là tài sản trộm cắp, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý chị T là đúng quy định.

[8]. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc ba lô vải màu đỏ đen đã cũ mà bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội, vì không có giá trị sử dụng.

[9]. Về án phí: Bị cáo Tô Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**, bị cáo Tô Văn S, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Tô Văn S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 18/8/2020.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo Tô Văn S.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tô Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô vải màu đỏ đen vì không có giá trị sử dụng.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 05, ngày 30/10/2020 giữa Công an huyện Thọ Xuân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- THADS huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng